

HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO VIỆN CNHSMT XÂY DỰNG, ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG

I. Thành phần tham dự: Ban lãnh đạo viện CNHS-MT, TS. Tăng Xuân Hải, TS. Trần Tất Thắng, TS. Nguyễn Lê Ái Vĩnh, trợ lý đào tạo cùng toàn thể cán bộ tham gia giảng dạy ngành Điều dưỡng.

Địa Điểm: Viện Công nghệ Hóa sinh – Môi trường

Thời gian: 8h00 ngày 1/9/2020

Chủ trì: PGS.TS. Cao Tiến Trung

Thư ký: TS. Hồ Đình Quang

II. Nội dung: Thảo luận thống nhất góp ý về phương pháp giảng dạy và học tập các học phần ngành Điều dưỡng

1. PGS.TS: Cao Tiến Trung, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và đào tạo, chủ trì cuộc họp: tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần, thông qua chương trình cuộc họp.

2. TS. Hồ Đình Quang trình bày chủ trương của Nhà trường về việc định hướng xây dựng chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận CDIO

Phản thảo luận các ý kiến:

- TS. Hồ Đình Quang - Trợ lý đào tạo trình bày về chủ trương và quy định của Nhà trường về phương pháp giảng dạy theo tiếp cận CDIO. Ngoài việc đánh giá giống như cũ thì cũng cần cải tiến hơn các phương pháp đánh giá để nâng cao chất lượng sinh viên như:

Đánh giá đồ án: Sinh viên hoàn thiện đồ án dưới dạng báo cáo hoàn chỉnh theo mẫu quy định, nộp cho giảng viên quan hệ thống LMS hoặc trực tiếp nộp bản cứng. Sinh viên có thể được trình bày tóm tắt các nội dung của đồ án trước hội đồng (5-10 phút) và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung, vấn đề được nghiên cứu, tìm hiểu. Hội đồng sẽ đánh giá kết quả thực hiện đồ án thông qua các tiêu chí trong Rubric 6.

CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa
CLO 2.1	Thuyết minh, trình bày dự án	Không nắm vững kiến thức về công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Chưa nắm vững kiến thức về công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Nắm cơ bản kiến thức về công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Nắm vững kiến thức về công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng	1
		Chưa vận dụng được kiến thức lý thuyết công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện	Vận dụng chưa tốt kiến thức lý thuyết công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện	Vận dụng được kiến thức lý thuyết công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện	Vận dụng tốt kiến thức lý thuyết công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện	1
CLO 3.1	Thuyết minh, trình bày dự án	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	2

		nhóm dự án				
		Hoàn toàn bị động và không tự tin khi trình bày báo cáo	Chưa chủ động và thiếu tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chủ động và tự tin khi trình bày bản báo cáo	Hoàn toàn chủ động và rất tự tin khi trình bày bản báo cáo	1
CLO 4.1	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	Không nắm được ứng dụng của xây dựng kế hoạch nhân lực	Nắm được một ít ứng dụng của xây dựng kế hoạch nhân lực	Nắm được cơ bản ứng dụng của xây dựng kế hoạch nhân lực	Hiểu đầy đủ ứng dụng của xây dựng kế hoạch nhân lực	1
		Không có khả năng xây dựng công cụ đánh giá công tác điều dưỡng, hộ sinh	Có tìm hiểu và thu thập thông tin xây dựng công cụ đánh giá công tác điều dưỡng, hộ sinh	Có tìm hiểu, thu thập, phân tích và đánh giá thông tin xây dựng công cụ đánh giá công tác điều dưỡng, hộ sinh	Có khả năng thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, thực hành sáng tạo xây dựng công cụ đánh giá công tác điều dưỡng, hộ sinh	1
CLO 4.3	Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo	- Không hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu nhưng không hợp lý	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp	1
		Không đề xuất được quy	Đề xuất được quy trình quản lý thiết bị,	Đề xuất được quy trình quản lý thiết bị,	Đề xuất được quy trình quản lý thiết bị, vật tư tiêu	1

		trình quản lý thiết bị, vật tư tiêu hao đầy đủ các bước	vật tư tiêu hao đầy đủ các bước	vật tư tiêu hao đầy đủ các bước.	hao đầy đủ các bước.	
		Không đánh giá được quy trình quản lý và sử dụng có hiệu quả	Đánh giá được các quy trình quản lý và sử dụng có hiệu quả	Đánh giá được các quy trình quản lý và sử dụng có hiệu quả	Đánh giá được các quy trình quản lý và sử dụng có hiệu quả	2
		Không đề xuất được các quy trình quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao	Đề xuất được các quy trình quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao	Đề xuất được các quy trình quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao	Đề xuất được các quy trình quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao	2
		Quy trình công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện	Quy trình công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện hoàn thiện nhưng chưa phân biệt được các bước	Quy trình công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện hoàn thiện, đã đưa ra các giải pháp nhưng chưa hoàn thiện	Quy trình công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện hoàn thiện và phân biệt rõ các giải pháp	2
Tổng						20

- TS. Nguyễn Lê Ái Vĩnh: tiêu chí đánh giá cần căn bám sát vào các CDR các kỹ năng của ngành.
- *Áp dụng* được kiến thức nền tảng và lập luận ngành để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- *Thể hiện* được kỹ năng, phẩm chất cá nhân và định hướng phát triển nghề nghiệp.
- *Thể hiện* kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong các hoạt động nghề nghiệp.
- *Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá, vận hành* các quy trình điều dưỡng cơ bản và chuyên khoa đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

III. Kết luận của hội đồng

PGS.TS. Cao Tiến Trung kết luận: Đánh giá sinh viên trong quá trình học tập là hoạt động xác định mức độ đạt được CDR của các học phần và từ đó bảo đảm sinh viên đạt được CDR của CTĐT.

Các hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CDR của CTĐT									
		1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	4.1	4.2	4.3
1. Ý thức và thái độ học tập	Rubrics				☐						
2. Hồ sơ học phần	Rubrics	☐	☐	☐	☐						
3. Kiểm tra, bài tập	Đáp án	☐	☐	☐		☐			☐		
4. Thi trắc nghiệm	Đáp án	☐	☐	☐							
5. Thi tự luận	Đáp án	☐	☐	☐		☐		☐	☐		
6. Thi thực hành tại PTN, BV	Rubrics			☐		☐			☐	☐	☐
7. Viết báo cáo	Rubrics						☐	☐			
8. Thuyết trình báo cáo	Rubrics						☐	☐			☐
9. Đồ án	Rubrics			☐		☐		☐	☐	☐	☐
10. Hoạt động nhóm	Rubrics				☐		☐				

Hình thức kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá ý thức và thái độ học tập

Đánh giá ý thức học tập là đánh giá mức độ chuyên cần mà sinh viên phải tham gia lớp học. Đánh giá thái độ học tập là đánh giá mức độ sinh viên thể hiện thái độ tích cực và hợp tác trong lớp cũng như trong tinh thần đồng đội khi thực hiện nhóm. Tính chuyên cần

và thái độ học tập của sinh viên được đánh giá theo các tiêu chí ở Bảng Rubric 1 hoặc Rubric 5 tùy thuộc vào các học phần lý thuyết hay học phần có thực tập/đồ án.

2. Đánh giá hồ sơ học phần

Đối với hồ sơ học phần, sinh viên bắt buộc phải làm bài tập liên quan đến các bài học trong lớp hoặc sau giờ học. Những bài tập này có thể được thực hiện bởi cá nhân hoặc nhóm (được đánh giá theo các tiêu chí trong Bảng Rubric 3 và Rubric 4). Ngoài ra, sinh viên phải đáp ứng những yêu cầu về các học liệu kèm theo học phần của giảng viên.

3. Đánh giá theo hình thức kiểm tra, bài tập

Hình thức kiểm tra, bài tập được giảng viên tiến hành vào giữa kỳ hoặc tại các buổi học trên lớp. Giảng viên cho các câu hỏi, nhiệm vụ và giao cho sinh viên hoàn thành trong thời gian nhất định (1 tiết 50 phút hoặc 2 tiết 100 phút). Đối với bài tập, giáo viên có thể gọi trực tiếp sinh viên lên bảng để làm, hoặc trả lời bằng các hình thức khác nhau, gửi qua thư điện tử hoặc hệ thống LMS.

4. Đánh giá theo hình thức trắc nghiệm

Hình thức trắc nghiệm là dạng kiểm tra trong đó mỗi câu hỏi kèm theo câu trả lời sẵn. Loại câu hỏi này cung cấp cho sinh viên một phần hay tất cả thông tin cần thiết và đòi hỏi sinh viên phải chọn một hay nhiều giải pháp trả lời đúng nhất. Loại câu hỏi này được gọi là trắc nghiệm khách quan vì chúng đảm bảo tính khách quan, chính xác, ổn định và không phụ thuộc vào người chấm; đồng thời nó cho phép đánh giá được toàn bộ những khả năng của người học theo sự phân loại (ghi nhớ thông tin, thông hiểu, áp dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá). Bài trắc nghiệm thường có số câu hỏi nhiều hơn bài tự luận.

5. Đánh giá theo hình thức tự luận

Sinh viên phải trả lời một số câu hỏi, bài tập hoặc ý kiến cá nhân về các vấn đề liên quan đến yêu cầu kiến thức của học phần. Các yêu cầu của câu hỏi trong các đề thi được thiết kế để đánh giá kết quả học tập của học phần. Thang điểm đánh giá được sử dụng trong hình thức này là từ 1 đến 10 theo đáp án của đề thi.

6. Đánh giá theo hình thức thực hành

Sinh viên phải thực hiện các bài thực hành liên quan đến các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của các học phần tại phòng thí nghiệm hoặc tại bệnh viện (thực hành lâm sàng). Thang điểm đánh giá được sử dụng từ 0 đến 10. Các tiêu chí đánh giá của các học phần có thực hành được thể hiện trong Bảng Rubric 4 hoặc dựa vào các tiêu chuẩn của bệnh viện.

7. Đánh giá viết báo cáo

Sinh được đánh giá thông qua báo cáo về chủ đề giảng viên yêu cầu, bao gồm nội dung được trình bày trong báo cáo, cách trình bày, định dạng trong báo cáo. Các tiêu chí đánh giá của phương pháp này được thể hiện trong Bảng Rubric 5.

8. Đánh giá thuyết trình

Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình theo một chủ đề nghiên cứu theo yêu cầu của giảng viên. Giảng viên cho điểm sinh viên thông qua buổi trình bày báo cáo, đưa ra các câu hỏi trực tiếp và nhận các câu trả lời. Các tiêu chí để đánh giá sinh viên qua hoạt động thuyết trình được mô tả trong Bảng Rubric 8.

9. Đánh giá đồ án

Sinh viên hoàn thiện đồ án dưới dạng báo cáo hoàn chỉnh theo mẫu quy định, nộp cho giảng viên qua hệ thống LMS hoặc trực tiếp nộp bản cứng. Sinh viên có thể được trình bày tóm tắt các nội dung của đồ án trước hội đồng (5-10 phút) và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung, vấn đề được nghiên cứu, tìm hiểu. Hội đồng sẽ đánh giá kết quả thực hiện đồ án thông qua các tiêu chí trong Rubric 6.

10. Đánh giá hoạt động nhóm

Hoạt động nhóm được sinh viên tiến hành thông qua các hoạt động trên lớp, bài tập nhóm, thực hành tại PTN và thực hành lâm sàng tại bệnh viện. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động nhóm được mô tả trong Rubric 3.

2. Đánh giá kết quả học tập

1. Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá kết quả học tập theo từng học phần của CTĐT được quy định như Bảng

Bảng 2. Thang điểm đánh giá học phần

Điểm chữ	Điểm 10 tương ứng	Quy ra thang điểm 4
A	8.5 – 10.0	4.0
B+	8.0 – 8.4	3.5
B	7.0 – 7.9	3.0
C+	6.5 – 6.9	2.5
C	5.5 – 6.4	2.0

D+	5.0 – 5.4	1.5
D	4.0 – 4.9	1.0
F	< 4.0	0.0

2. Điểm đánh giá học phần

Thành phần và điểm đánh giá học phần được thực hiện theo bảng 3.

Bảng 3. Thành phần và điểm đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Tỷ lệ
1. Đánh giá quá trình	50%
1.1. Đánh giá ý thức, thái độ học tập - Đánh giá mức độ chuyên cần và thái độ học tập. - Yêu cầu sinh viên dự học tại lớp trên 80% mới đủ điều kiện được dự thi kết thúc học phần. Nếu sinh viên không được dự thi học phần thì bị tính điểm F và phải học lại học phần.	10%
1.2. Đánh giá hồ sơ học phần - Hồ sơ có thể là bài tập cá nhân, báo cáo bài tập nhóm, báo cáo kết quả thảo luận, minh chứng sản phẩm học tập, .v.v. - Tùy theo đặc thù học phần mà giảng viên quy định các sản phẩm cụ thể.	20%
1.3. Đánh giá giữa kỳ - Nếu số tín chỉ lý thuyết ≤ 3 thì tổ chức 1 lần kiểm tra. - Nếu số tín chỉ lý thuyết ≥ 4 thì tổ chức 2 lần kiểm tra, điểm đánh giá là điểm trung bình.	20%
2. Đánh giá thi kết thúc học phần - <i>Học phần chỉ có lý thuyết</i> : điểm đánh giá là điểm của bài thi kết thúc học kỳ và hình thức đánh giá do bộ môn quy định (tự luận, trắc nghiệm khách quan, vấn đáp, bài tập lớn,...) - <i>Học phần chỉ có thực hành, thí nghiệm hoặc đồ án</i> : điểm đánh giá cuối kỳ là trung bình cộng của các bài thực hành, thí nghiệm hoặc báo cáo đồ án. - <i>Học phần có cả lý thuyết và thực hành, thí nghiệm hoặc có cả lý thuyết và đồ án</i> : điểm đánh giá cuối kỳ là điểm đánh giá độc lập của các thành phần lý thuyết và thực hành, thí nghiệm hoặc đồ án.	50%
3. Công thức tính điểm học phần 3.1. Học phần chỉ có lý thuyết Điểm học phần lý thuyết được tính như sau, làm tròn đến một chữ số thập phân: $a = a_1 \times 0.1 + a_2 \times 0.2 + a_3 \times 0.2 + a_4 \times 0.5.$ Trong đó, a : điểm học phần; a_1 : điểm đánh giá ý thức học tập của sinh viên; a_2 : điểm đánh giá hồ sơ học phần; a_3 : điểm trung bình cộng của các bài đánh giá giữa học phần; a_4 : điểm đánh giá thi kết thúc học phần.	

3.2. Học phần chỉ có thực hành, thí nghiệm hoặc đồ án

- Điểm học phần là điểm trung bình cộng của các bài thực hành, thí nghiệm hoặc điểm báo cáo đồ án, được làm tròn đến một chữ số thập phân.

Thư ký

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'L' and 'T' followed by a horizontal line.

TS. Lê Thế Tâm

Chủ trì

A handwritten signature in blue ink, featuring a stylized 'C' and 'T' followed by a horizontal line.

PGS.TS. Cao Tiến Trung